

Số: 10 /TM - BVUB

Bắc Giang, ngày 27 tháng 02 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Bắc Giang có kế hoạch thực hiện mua sắm gói thầu: Mua máy gây mê kèm thở. Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán của gói thầu.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. SĐT: 0204.3666 222.

Địa chỉ nhận bản điện tử: Bvubuou@bacgiang.gov.vn.

Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thư mời thành công trên trang web bệnh viện Ung Bướu Bắc Giang.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01:

(Kèm theo thư mời số 10 /TM - BVUB ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Máy gây mê kèm thở		Chiếc	01	
1.	Yêu cầu chung:	- Thiết bị phải được sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%. - Nhà sản xuất phải có một trong các giấy chứng chỉ quốc tế sau ISO 9001, ISO 13485 ; CE hoặc tương đương; - Nhà cung cấp phải có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất kèm theo hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất. - Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz hoặc 380V/50Hz <i>Điều kiện môi trường hoạt động:</i> - Nhiệt độ môi trường hoạt động từ: 15 - 35oC - Độ ẩm môi trường hoạt động 15 - 95%			
2.	Cấu hình cơ bản	- Máy gây mê chính: 01 cái - Mô-đun theo dõi khí mê được tích hợp trong máy: 01 bộ - Giá giữ dây thở: 01 cái - Phổi giả người lớn: 01 cái - Bình bốc hơi điện tử Sevoflurane: 01 cái - Sợi dây lấy mẫu sử dụng một lần: 01 bộ - Bộ bể nước sử dụng một lần: 01 bộ - Dây khí Oxy áp lực cao: 01 cái			

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Dây khí Air áp lực cao: 01 cái - Bộ bóp bóng bằng tay 2 lít sử dụng nhiều lần: ≥ 02 bộ - Bộ dây gây mê người lớn sử dụng nhiều lần: ≥ 02 bộ - Bộ dây gây mê trẻ em sử dụng nhiều lần: ≥ 01 bộ - Mask thở số 4 dùng nhiều lần: 01 cái - Mask thở số 2 dùng nhiều lần: 01 cái - Bình hấp thụ CO2 sử dụng nhiều lần: 01 cái - Bộ thải khí mê chủ động: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng anh và Tiếng việt: 01 bộ			
3.	Thông số kỹ thuật	- Máy gây mê cao cấp tích hợp đồng bộ sử dụng cho người lớn, trẻ em - Loại màn hình: Màn hình LED cảm ứng ≥ 15 inch, ≥ 11 nút điều khiển trên mặt máy và 1 núm vặn xoay để xác nhận lệnh. - Vị trí đặt màn hình được gắn trên cánh tay - Các dạng sóng: Lên đến ≥ 6 dạng sóng, được cấu hình theo người sử dụng - Xu hướng: Hiển thị biểu đồ sóng, độ phân giải 1 đến 24 giờ; hiển thị số độ phân giải 1 đến 60 phút - Hệ thống thoát thải khí mê: + Hệ thống chủ động tích hợp bên trong hệ thống + Lưu lượng thải khí: Tối thiểu ≥ 25 lít/ phút, hoặc ≥ 10 lít/ phút trên thể tích phút cài đặt - Máy có tính năng vừa báo động vừa chủ động can thiệp khi O2 giảm dưới 21%			

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		bằng cách tăng lưu lượng khí tươi và nồng độ O₂ - Tích hợp đèn LED để chiếu sáng khu vực ghi chép tài liệu của người dùng. - Cung cấp khả năng theo dõi chỉ số MAC (nồng độ thuốc mê tối thiểu tại phế nang) hỗ trợ bác sĩ đánh giá mức độ mê sâu của bệnh nhân. - Cung cấp cả thông số MAC phổi và MAC não để đánh giá mức độ mê sâu theo chỉ số MAC tại phổi và não. - Các mô-đun khí điều khiển điện tử theo cơ chế servo cung cấp lưu lượng thở vào lên đến ≥ 200 l/phút, điều chỉnh áp suất và lưu lượng trong mỗi nhịp thở - Tích hợp ắc quy để dự phòng trường hợp mất điện với thời gian sử dụng lên đến ≥ 90 phút. - Bình hấp thụ khí mê thể tích bình hấp thụ khí mê: ≥ 0.7 lít - Tính năng cấp O₂ khẩn cấp: ≥ 56 lít/phút - Nguồn cấp O₂ phụ trợ với dải cài đặt ≥ 15 lít/phút <i>Phần máy thở:</i> - Kiểu máy thở: kiểm soát theo cơ chế Servo (cơ chế phản hồi) điều khiển bằng khí. <i>Các chế độ thở:</i> - Bóp bóng bằng tay Manual / Bệnh nhân tự thở Spontaneous - Thông khí kiểm soát thể tích Volume Control - Thông khí kiểm soát áp lực Pressure Control - Thông khí kiểm soát bắt buộc ngắt quãng đồng thì SIMV			

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Thông khí hỗ trợ áp lực Pressure Support - Dải thể tích trao đổi: ≤ 50 ml đến ≥ 1600 ml, $\pm 10\%$ hoặc 10 ml (≤ 5ml trong chế độ PC) <i>Cài đặt dải áp suất thở vào:</i> - Trẻ em: ≤ 0 đến ≥ 80 cmH₂O độ phân giải 1cmH₂O - Người lớn: ≤ 0 đến ≥ 80 cmH₂O độ phân giải 1cmH₂O - PEEP: ≤ 0 đến ≥ 50 cmH₂O - Trigger: Lưu lượng/ Áp suất <i>Bình bóp hơi:</i> - Bình bóp hơi điện tử với công nghệ kim phun điện tử cho phép phân phối chính xác thuốc mê và chỉ phun ở giai đoạn hít vào của bệnh nhân, giúp giảm thiểu tối đa khí mê. - Loại: Phun điện tử - Dung tích: ≥ 300 ml - Thuốc mê sử dụng: Isoflurane, Sevoflurane and Desflurane <i>Dải cài đặt:</i> - Isoflurane 0, 0.3–5%, Tắt - Sevoflurane 0, 0.3–8%, Tắt - Desflurane 0, 1.0–18%, Tắt - Độ chính xác: $\pm 15\%$ giá trị cài đặt hoặc $\pm 5\%$ giá trị cài đặt tối đa có thể (tùy theo giá trị nào lớn hơn)			

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Tốc độ điền đầy: xấp xỉ $\geq 4\text{ml/giây}$ - Theo dõi mức khí trong bình: theo dõi quang học và điện tử - Bình bốc hơi nhẹ và không cần bảo trì, có thể châm thêm thuốc mê hoặc thay đổi bình bốc hơi khác trong khi máy đang chạy và không yêu cầu hiệu chuẩn hàng năm. <i>Mô-đun theo dõi khí mê:</i> - Công nghệ của phép đo : + Đo nồng độ O₂ bằng cảm biến thuận từ + Đo nồng độ khí mê, CO₂ bằng cảm biến hồng ngoại - Tốc độ lấy mẫu: $\geq 225\text{ ml/phút} \pm 10\%$ (trở lại đường thở), điều kiện BTPS <i>Các thông số đo đạc:</i> - Nhịp thở: ≤ 2 đến ≥ 100 nhịp/ phút - Cho phép đo và hiển thị nồng độ O₂ thở vào và thở ra, nồng độ CO₂ thở vào và thở ra, nồng độ khí mê thở vào và thở ra, nồng độ MAC <i>Cho phép cài đặt các báo động nồng độ khí cao, thấp:</i> - Nồng độ O₂ thở vào FiO₂: Cao 23–99% và Tắt - Nồng độ O₂ thở vào FiO₂: Thấp 18–99% - Nồng độ O₂ thở ra EtO₂: Cao/thấp - Nồng độ CO₂ thở vào FiCO₂: Cao 0.1–10% - Nồng độ CO₂ thở ra EtCO₂: Cao 0.1–10% - Nồng độ CO₂ thở ra EtCO₂: Thấp 0.1–9.9% và Tắt			

TT	Tên hàng hoá	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Nồng độ khí mê thở vào FiAA: Cao/thấp - Nồng độ khí mê thở ra EtAA: Cao/thấp - Cảnh báo tắc nghẽn trong đường trích khí lấy mẫu: Phát hiện tắc nghẽn từ bộ phân tích khí mê tại chạc chữ Y. <i>Khả năng kết nối:</i> - ≥ 2 cổng RS232, ≥ 2 cổng USB, 1 cổng VGA, 1 cổng ethernet RJ45, ≥ 4 ổ cắm điện cho các thiết bị bên ngoài			
4.	Yêu cầu khác	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa, thiết bị của gói thầu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. - Trong vòng ≤ 48 giờ kể từ thời điểm yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu phải cử kỹ sư/kỹ thuật viên đủ năng lực có mặt để khắc phục sự cố của thiết bị - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Tối thiểu 06 tháng/lần			

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số 10 /TM-BVUB ngày 27 /02/2024)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

(Tên đơn vị):
Địa chỉ:
Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:..... Ngày, kể từ ngày báo giá.
Thời gian bảo hành:.....
Năm sản xuất:.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

